

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 26/02/2018

ASEANSC RESEARCH



## CHỐT LỜI MẠNH CUỐI PHIÊN, VN-INDEX VẪN TĂNG GẦN 12 ĐIỂM

### I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**HDG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%**

HDG - CTCP Tập đoàn Hà Đô - Ngày 27/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 28/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 09/3/2018.

**CCI: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%**

CCI - CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp Thương mại Củ Chi - Ngày 19/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 20/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 17/5/2018.

**DSN: Trả cổ tức bằng cổ phiếu và tiền mặt theo tỷ lệ 20%**

DSN - CTCP Công viên nước Đầm Sen - Ngày 06/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt cuối năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 07/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/3/2018.

**VMC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 100%**

VMC - CTCP Vimenco - Ngày 27/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 28/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 100% (01 cổ phiếu nhận được 10.000 đồng), thanh toán bắt đầu từ ngày 16/4/2018.

### TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 347.51	25,309.99
	Nasdaq	↑ 127.31	7,337.39
	S&P 500	↑ 43.34	2,747.30
	FTSE 100	↓ -7.98	7,244.41
CHÂU ÂU	DAX	↑ 21.88	12,483.79
	CAC 40	↑ 8.14	5,317.37
	Nikkei 225	↑ 217.62	22,110.40
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 301.49	31,267.17
	Shanghai	↑ 20.47	3,289.02

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 26/02/2018

### II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

**Xuất siêu 1,45 tỷ USD trong nửa đầu tháng 2**

Theo số liệu thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan, nền kinh tế xuất siêu tới 1,45 tỷ USD trong nửa đầu tháng 2, qua đó nâng mức xuất siêu từ đầu năm lên 1,67 tỷ USD. Chi tiết xin xem tại: <http://thoibaonganhang.vn/xuat-sieu-145-ty-usd-trong-nua-dau-thang-2-73154.html>

**Thị trường bán lẻ Việt Nam 'hút' nhà đầu tư ngoại**

Nằm trong top 30 quốc gia có thị trường bán lẻ sôi động nhất thế giới, Việt Nam đang tiếp tục chứng minh sự hấp dẫn qua việc chào đón hai nhà đầu tư ngoại ngay trong những tháng đầu tiên của năm 2018. Chi tiết xin xem tại: <https://baomoi.com/thi-truong-ban-le-viet-nam-hut-nha-dau-tu-ngoai/c/25063885.epi>

**Ngày 26/02: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.448 đồng, tăng 5 đồng so với phiên trước đó**

Tỷ giá trung tâm ngày 26/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.448 đồng, tăng 5 đồng so với mức công bố cuối tuần trước. Trong khi đó, giá USD tại một số ngân hàng thương mại sáng nay không có nhiều biến động. Cụ thể, Vietcombank, Eximbank và DongABank không điều chỉnh tỷ giá so với cuối tuần trước, hiện vẫn đang niêm yết USD ở mức 22.700-22.770 đồng.

**Sáng ngày 26/02: Giá vàng SJC ở mức 36,80 - 37,95 triệu đồng/lượng**

Cụ thể, giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn – SJC đang được niêm yết ở mức 36,80 – 36,95 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50 nghìn đồng/lượng chiều mua vào và giảm 70 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.334,4 USD/oz, tăng 6,2USD, tương đương 0,47% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn thế giới 200 nghìn đồng/lượng, thu hẹp 240 nghìn đồng so với phiên trước.

### III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

**Ngày 23/02: Chỉ số Dow Jones tăng 1.39%, lên 25,309.99 điểm**

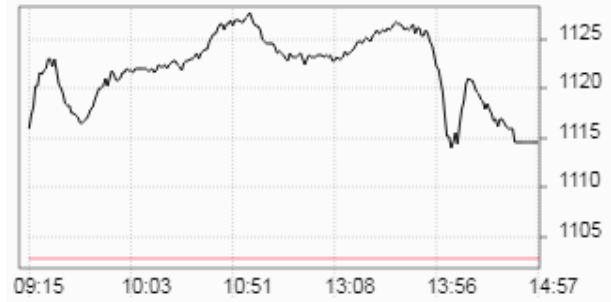
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tiến 347.51 điểm (tương đương 1.39%) lên 25,309.99 điểm, chỉ số S&P 500 cộng 43.34 điểm (tương đương 1.6%) lên 2,747.30 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 127.30 điểm (tương đương 1.77%) lên 7,337.39 điểm.

**Ngày 23/02: Dầu WTI tăng 1.2%, lên 63.55 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex tiến 78 xu (tương đương 1.2%) lên 63.55 USD/thùng, qua đó nâng tổng mức tăng trong tuần lên 3.3%. Tuy nhiên, hợp đồng này vẫn giảm 1.8% từ đầu tháng đến nay. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn Luân Đôn cộng 92 xu (tương đương 1.4%) lên 67.31 USD/thùng. Tuần qua, hợp đồng này đã vọt 3.8%.

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**

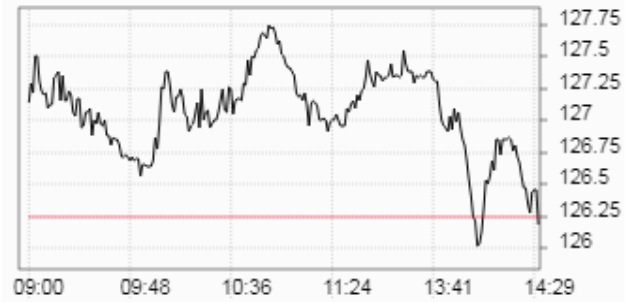
Thay đổi (điểm)	↑	<b>+11,68/+1,06%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>1,114.53</b>
Khối lượng (cp)		<b>234,110,327</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>7,416.26</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>112</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>186</b>
Số cp đứng giá	→	<b>56</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
FUCVR	10.7	10.7	10.7	10.2	9,150	↑ 7.0%
HTL	29.1	32.9	32.9	29.1	1,220	↑ 7.0%
VPG	19	19.9	19.9	19	114,390	↑ 7.0%
NBB	26	26.2	26.2	26	300	↑ 6.9%
VID	7.6	8	8	7.6	94,500	↑ 6.9%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↓	<b>-0,06/-0,05%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>126.18</b>
Khối lượng (cp)		<b>75,882,297</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>1,409.84</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>82</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>100</b>
Số cp đứng giá	→	<b>199</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PRC	18.7	18.7	18.7	18.7	100	↑ 10.0%
VC7	21	21	21	20	237,608	↑ 10.0%
ARM	39.1	39.1	39.1	39.1	200	↑ 9.8%
SEB	55	55	55	55	100	↑ 9.8%
VE9	3.9	4.5	4.5	3.9	381,810	↑ 9.8%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	15,030,390	537,000
BÁN	18,840,390	1,396,819
MUA - BÁN	<b>-3,810,000</b>	<b>-859,819</b>

**IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN**

Ngày 26/02, khối ngoại bán ròng hơn 174 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 11,7 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 15 triệu cổ phiếu (trị giá 809 tỷ đồng) và bán ra hơn 18,8 triệu cổ phiếu (trị giá 983 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 0,5 triệu cổ phiếu (trị giá 10,2 tỷ đồng) và bán ra hơn 1,3 triệu cổ phiếu (trị giá 21,9 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 23/02/2018):

2,987,014.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 23/02/2018):

1,102.85 điểm

Cập nhật ngày 26/02/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	9.8%	1,451,453,429	202	200	-2.0	-1.0%	889,620	<b>-1.07</b>
VCB	8.6%	3,597,768,575	71.4	71.9	0.5	0.7%	3,453,290	<b>0.66</b>
VIC	8.1%	2,637,707,954	91.6	95	3.4	3.7%	2,663,650	<b>3.31</b>
GAS	7.1%	1,913,950,000	111	113	2.0	1.8%	845,250	<b>1.41</b>
SAB	5.2%	641,281,186	240	242.7	2.7	1.1%	220,820	<b>0.64</b>
BID	4.2%	3,418,715,334	37.1	38.1	1.0	2.7%	3,516,600	<b>1.26</b>
CTG	3.8%	3,723,404,556	30.4	30.7	0.3	1.0%	15,151,800	<b>0.41</b>
PLX	3.6%	1,293,878,081	82.9	88.5	5.6	6.8%	2,159,560	<b>2.68</b>
MSN	3.5%	1,157,373,974	89.8	89.9	0.1	0.1%	592,570	<b>0.04</b>
VRE	3.3%	1,901,078,733	51.6	55	3.4	6.6%	5,377,610	<b>2.39</b>
HPG	3.1%	1,517,079,000	61.6	64.4	2.8	4.6%	8,761,510	<b>1.57</b>
VJC	2.9%	451,343,284	195	195.1	0.1	0.1%	920,690	<b>0.02</b>
VPB	2.6%	1,332,689,035	58.5	57.9	-0.6	-1.0%	4,344,350	<b>-0.30</b>
ROS	2.3%	472,999,999	142.3	144.3	2.0	1.4%	929,370	<b>0.35</b>
MBB	2.0%	1,815,505,363	33	32.55	-0.5	-1.4%	8,537,260	<b>-0.30</b>
BVH	1.9%	680,471,434	84.8	86	1.2	1.4%	387,790	<b>0.30</b>
NVL	1.8%	642,828,788	82	82.7	0.7	0.9%	2,982,420	<b>0.17</b>
HDB	1.5%	980,999,979	44.55	44	-0.6	-1.2%	2,378,080	<b>-0.20</b>
MWG	1.3%	316,988,437	119.8	121	1.2	1.0%	478,400	<b>0.14</b>
BHN	1.2%	231,800,000	150.2	151.5	1.3	0.9%	11,090	<b>0.11</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**VN-INDEX**



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 1.080 - 1.100      Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.120 - 1.140

\* **Chú thích:** Xu hướng tăng yếu dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản yếu; (2) Chỉ báo dòng tiền tiêu cực;...

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra kháng cự gần nhất tại 1.120 - 1.140 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.080 - 1.100 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.080. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.040 - 1.060 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.120 - 1.140 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.160 - 1.180 điểm.

**HNX-INDEX**



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 124.0 - 126.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 128.0 - 130.0

\* **Chú thích:** Xu hướng tăng yếu dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản yếu; (2) Chỉ báo dòng tiền tiêu cực;...

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 124.0 - 126.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

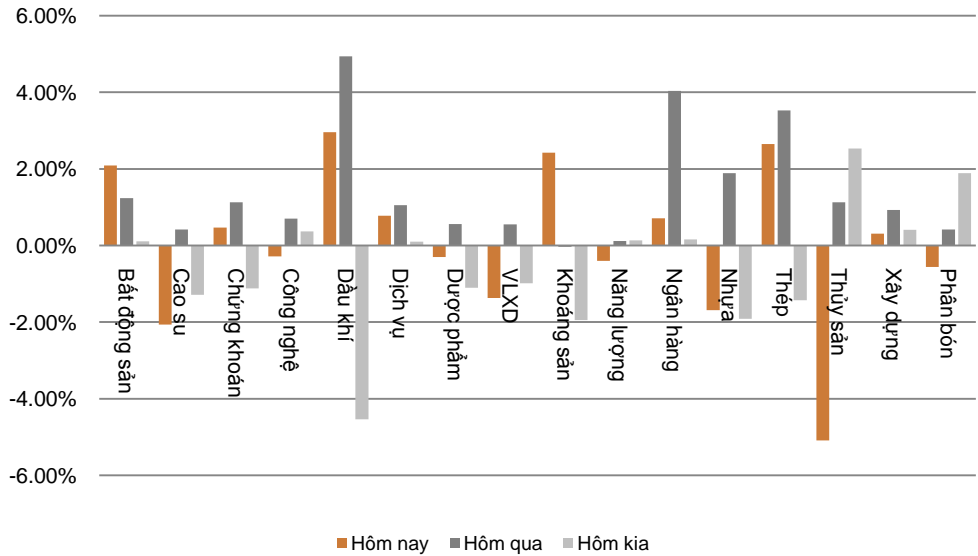
**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 124.0 - 126.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 124.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 120.0 - 122.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 128.0 - 130.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 132.0 - 134.0 điểm.

**BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH**

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 2.09%
Cao su	↓ -2.06%
Chứng khoán	↑ 0.47%
Công nghệ	↓ -0.28%
Dầu khí	↑ 2.96%
Dịch vụ	↑ 0.78%
Dược phẩm	↓ -0.30%
VLXD	↓ -1.37%
Khoáng sản	↑ 2.42%
Năng lượng	↓ -0.40%
Ngân hàng	↑ 0.71%
Nhựa	↓ -1.69%
Thép	↑ 2.65%
Thủy sản	↓ -5.09%
Xây dựng	↑ 0.31%
Phân bón	↓ -0.56%

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Chứng khoán	SSI	35.2	35.05	↓ -0.2	↓ -0.4%	7,218,640
	HCM	80	80.1	↑ 0.1	↑ 0.1%	794,440
	VCI	82	83	↑ 1.0	↑ 1.2%	119,440
Dầu khí	GAS	111	113	↑ 2.0	↑ 1.8%	845,250
	PLX	82.9	88.5	↑ 5.6	↑ 6.8%	2,159,560
	PVS	23	23.5	↑ 0.5	↑ 2.2%	8,021,800
Dịch vụ	VEF	51.8	51.9	↑ 0.1	↑ 0.2%	7,200
	PAN	59.2	60.5	↑ 1.3	↑ 2.2%	580,310
	DL1	45.8	45.8	→ 0.0	→ 0.0%	2,500
Ngân hàng	VCB	71.4	71.9	↑ 0.5	↑ 0.7%	3,453,290
	BID	37.1	38.1	↑ 1.0	↑ 2.7%	3,516,600
	CTG	30.4	30.7	↑ 0.3	↑ 1.0%	15,151,800
Thủy sản	MPC	101.7	87	↓ -14.7	↓ -14.5%	2,600
	VHC	53	51.5	↓ -1.5	↓ -2.8%	178,420
	ANV	16.5	17.1	↑ 0.6	↑ 3.6%	1,439,270

Cập nhật ngày 26/02/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 8.75%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↑ 0.50%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sản phẩm sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 1.92%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 3.93%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 8.79%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↑ 7.11%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↑ 3.72%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↑ 1.44%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↑ 4.39%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 2.41%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 9.95%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↑ 3.80%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↑ 6.94%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 7.79%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↓ -0.93%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↑ 4.47%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 26/02/2018

**GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	63.3977 ↑	2.57% ↑	4.62% ↓	-0.14% ↑	18.30%	26/02/2018
Brent	67.1001 ↓	-0.15% ↑	2.17% ↓	-4.73% ↑	19.96%	26/02/2018
Natural gas	2.6621 ↑	1.22% ↑	2.03% ↓	-16.27% ↓	-1.15%	26/02/2018
Gasoline	1.8077 ↓	-0.01% ↑	1.53% ↓	-6.63% ↑	17.96%	26/02/2018
Heating oil	1.9734 ↑	0.14% ↑	2.38% ↓	-6.24% ↑	20.35%	26/02/2018
Ethanol	1.471 ↓	-1.08% ↓	-0.88% ↑	9.04% ↓	-2.26%	26/02/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1335.75 ↑	0.72% ↓	-0.78% ↓	-0.41% ↑	6.64%	26/02/2018
Silver	16.7176 ↑	0.94% ↑	0.38% ↓	-2.54% ↓	-8.43%	26/02/2018
Platinum	1003.9 ↑	0.76% ↑	0.14% ↑	0.04% ↓	-2.33%	26/02/2018
Palladium	1056.99 ↑	0.98% ↑	2.32% ↓	-2.67% ↑	35.42%	26/02/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Orange Juice	148.30 ↑	1.47% ↓	-1.92% ↑	0.24% ↓	-8.49%	26/02/2018
Cocoa	2204 ↑	2.23% ↑	3.09% ↑	12.74% ↑	9.38%	26/02/2018
Soybeans	1043.1689 ↑	0.58% ↑	2.14% ↑	5.21% ↑	3.18%	26/02/2018
Wheat	456.7296 ↑	0.94% ↓	-0.08% ↑	1.66% ↑	9.07%	26/02/2018
Cotton	81.75 ↑	0.37% ↑	5.47% ↑	4.33% ↑	9.04%	26/02/2018
Rice	11.9754 ↑	0.27% ↓	-0.35% ↓	-3.58% ↑	24.36%	26/02/2018
Cheese	1.477 ↓	-0.14% ↓	-0.14% ↓	-1.99% ↓	-12.34%	26/02/2018
Palm Oil	2567 ↑	1.22% ↑	1.46% ↑	2.11% ↓	-12.09%	26/02/2018
Milk	13.42 ↓	-0.30% ↓	-0.52% ↓	-3.38% ↓	-20.45%	26/02/2018
Coffee	119.45 ↓	-0.13% ↑	1.27% ↓	-2.49% ↓	-15.25%	26/02/2018
Canola	518.6 ↑	1.35% ↑	2.63% ↑	4.51% ↑	1.29%	26/02/2018
Lumber	526.8 ↑	0.78% ↑	3.74% ↑	11.40% ↑	41.04%	26/02/2018
Wool	1820 →	0.00% ↑	0.44% ↑	4.36% ↑	25.60%	26/02/2018
Tea	3.16 ↓	-0.32% ↓	-0.32% ↓	-3.07% ↓	-5.11%	26/02/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	128 ↓	-0.27% ↓	-1.61% ↑	2.05% ↑	2.09%	26/02/2018
Steel	3945 ↑	0.36% ↑	0.64% ↓	-16.05% ↑	5.93%	26/02/2018
Bitumen	2664 ↓	-0.30% ↑	12.98% ↑	3.26% ↓	-4.17%	26/02/2018
Cobalt	82500 →	0.00% ↑	1.23% ↑	3.45% ↑	67.51%	26/02/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
23/02/2018	26/02/2018	22/03/2018	CNC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	37	0 (0%)
23/02/2018	26/02/2018	04/05/2018	AME	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	14	0 (0%)
23/02/2018	26/02/2018	01/04/2018	PVR	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	2.4	0 (0%)
23/02/2018	26/02/2018	04/05/2018	VIP	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 800 đồng/CP	n/a	n/a
23/02/2018	26/02/2018	06/04/2018	VIP	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	8.27	0 (0%)
23/02/2018	26/02/2018	28/03/2018	PVS	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	21.6	-1.1 (-4.85%)
n/a	n/a	23/02/2018	CAV	HOSE	Giao dịch bổ sung - 112,757 CP	53	-1 (-1.85%)
23/02/2018	26/02/2018	13/03/2018	TVB	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	25.1	0.7 (2.87%)
23/02/2018	26/02/2018	n/a	VDN	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	9.3	0 (0%)
23/02/2018	26/02/2018	08/03/2018	HUG	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	n/a	n/a
23/02/2018	26/02/2018	n/a	HUG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
23/02/2018	26/02/2018	09/03/2018	AMC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	24	0 (0%)
23/02/2018	26/02/2018	30/03/2018	VNX	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
23/02/2018	26/02/2018	n/a	TVA	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	15.8	0 (0%)
23/02/2018	26/02/2018	27/04/2018	CMC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	5.3	0 (0%)
23/02/2018	26/02/2018	n/a	GTN	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	11.7	-0.55 (-4.49%)
23/02/2018	26/02/2018	08/03/2018	DPH	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	13.8	0 (0%)
23/02/2018	26/02/2018	28/03/2018	HMC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	14.9	0 (0%)
23/02/2018	26/02/2018	n/a	HND	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	11.7	0 (0%)
23/02/2018	26/02/2018	n/a	VPH	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	12.6	-0.1 (-0.79%)
23/02/2018	26/02/2018	n/a	VPH	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:4	12.6	-0.1 (-0.79%)
23/02/2018	26/02/2018	20/03/2018	VPH	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 800 đồng/CP	12.6	-0.1 (-0.79%)

Cập nhật ngày 26/02/2018

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.